TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08-12-2023
V/v: Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thu Hà và ông Phan Văn Tiến

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 190/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Quỳnh A**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số nhà B, tổ I, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh **Phạm Văn L**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn V, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Chị Quỳnh A1 và anh L đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2023 và tại bản tự khai ngày 27/10/2023, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh A2 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã D), huyện T, tỉnh Thái Bình ngày 11/10/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, hai vợ chồng không thông cảm, không hiểu cho nhau. Mâu thuẫn trở nên trầm trọng từ khoảng tháng 3 năm 2023, chị Quỳnh A1 đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị T còn anh Linh vẫn ở xã D, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau. Đến nay, chị Quỳnh A1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, hai bên không còn quan tâm đến nhau, chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị và anh L có hai con chung là Phạm Anh M, sinh ngày 15/4/2015 và Phạm Quỳnh C, sinh ngày 19/7/2017. Hiện nay con M đang sinh sống cùng với chị và con C đang sinh sống cùng với anh L. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con M, anh Linh nuôi con C và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có nợ chung, không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Vì lý do công việc bận mải, chị xin được vắng mặt tại phiên toà.

Theo bản tự khai đề ngày 09/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Phạm Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L1 xác nhận thời gian, điều kiện và hoàn cảnh kết hôn như chị Quỳnh A1 trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không còn tình cảm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không cùng suy nghĩ tính cách, không thông cảm và hiểu cho nhau. Anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay, chị Quỳnh A1 không muốn đoàn tụ với anh và anh cũng không còn tình cảm hay muốn hàn gắn với chị Quỳnh A1 nữa. Nay chị Quỳnh A1 xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Quỳnh A1 có hai con chung như chị Quỳnh A1 đã trình bày, hiện nay con M đang ở với chị Quỳnh A1 và con C đang ở với anh. Ly hôn, anh đồng ý giao con M cho chị Quỳnh A1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh trực tiếp nuôi dưỡng con C, hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do tính chất công việc nên anh đề nghị được vắng mặt tại phiên toà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ theo đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Quỳnh A được ly hôn anh Phạm Văn L; Về quan hệ con chung: Giao con chung Phạm Anh M cho chị Quỳnh A1 trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, giao con Phạm Quỳnh C cho anh L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, chấp nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: không đặt ra giải quyết. Chị Quỳnh A1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cà căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không thay đổi nơi cư trú vì vậy đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Quỳnh A và anh Phạm Văn L đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quỳnh A1 và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã D), huyện T, tỉnh Thái Bình và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 34 ngày 11/10/2013. Tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Anh chị đã ly thân từ tháng 3 năm 2023 đến nay không quan tâm hỏi han nhau cũng không có biện pháp gì để hàn gắn hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án anh L cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Quỳnh A1 xin ly hôn anh cũng đồng ý và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì anh thấy vợ chồng không thể đoàn tụ với nhau. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T ngày 31/10/2023 cũng xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng chị Quỳnh A1 và anh L có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tình trạng vợ chồng cãi chửi nhau, hiện nay cả hai đang sống ly thân. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Quỳnh A1 và anh L đã ở mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị Quỳnh A1 xin ly hôn cần xử cho chị Quỳnh A1 được ly hôn anh L là phù hợp với thực tế và quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Quỳnh A1 và anh L đều xác định vợ chồng có hai con chung là Phạm Anh M, sinh ngày 15/4/2015 và Phạm Quỳnh C, sinh ngày 19/7/2017. Ly hôn chị Quỳnh A1 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Anh M, giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Quỳnh C, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh L1 cũng đồng ý với đề nghị của chị Quỳnh A1. Xét nguyện vọng của các đương sự trong vụ án cũng như để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của hai con chung, căn cứ vào các điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung Phạm Anh M cho chị Quỳnh A1 trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Phạm Quỳnh C cho anh L1 trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận đề nghị của các đương sự về việc hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi các đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Quỳnh A1 và anh L1 đều xác nhận không có nợ chung, không có tài sản chung và đều không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản.

[6] Về án phí: Chị Quỳnh A1 phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Quỳnh A1 và anh L1 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Quỳnh A được ly hôn anh Phạm Văn L.

2. Về con chung: Chị Quỳnh A1 và anh L có hai con chung là Phạm Anh M, sinh ngày 15/4/2015 và Phạm Quỳnh C, sinh ngày 19/7/2017. Ly hôn, giao cho chị Quỳnh A1 được trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Anh M, giao cho anh L được trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Quỳnh C, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh A phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000đ chị Quỳnh A1 đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004015 ngày 27/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí, nghĩa vụ chịu án phí của chị Quỳnh A1 đã thực hiện xong.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND xã Dương Hồng Thuỷ, Thái Thuỵ, Thái Bình;
- Lưu HCTP
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Xuân Quỳnh